

Bản án số: 145/2020/HSST  
Ngày: 23 - 09 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Lương Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Dương Xuân Thìn

2/ Ông Dương Xuân Đính

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23/09/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2020/HSST ngày 03/09/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: C; Sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú và cư trú: TL, ĐT, ML, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Phạm Văn T; Sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ tên mẹ: Phạm Thị T1; Sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ 2; Họ tên vợ: Nguyễn Thị P; Sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Công nhân; Con: Phạm Thị Ngọc A; Sinh năm: 2013 Nghề nghiệp: Học sinh.

**Nhân thân:**

- Ngày 14/01/2013, UBND huyện Bình Xuyên ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 04/1/2015.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 16/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt 08 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 26/6/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. (Án tích chưa được xóa)

- Ngày 18/7/2018, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh tuyên phạt 20 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí, ra trại ngày

15/10/2019 (Án tích chưa được xóa). Do vậy, lần phạm tội này của N là tái phạm nguy hiểm.

Bị can bị bắt, tạm giữ từ 30/5/2020, tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an TP. Hà Nội.

Có mặt.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: PT, ML, ĐA, Hà Nội.

Vắng mặt.

**Người làm chứng:** Ông Nguyễn Khắc N1, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Lực Canh, Xuân Canh, Đông Anh, Hà nội.

Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23h55' ngày 29/5/2020, Tổ công tác Công an xã Xuân Canh thuộc Công an huyện Đông Anh đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát thì phát hiện Phạm Văn N có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, biển kiểm soát: 29Z7-0189, màu sơn: Nâu của anh Nguyễn Quang A (SN: 1993; HKTT: PT, ML, ĐA, Hà Nội) tại nhà ông Nguyễn Khắc N1 (SN: 1950) tại LC, XC, ĐA, Hà Nội (anh Quang A gửi nhờ xe nhà ông N1 để đi chơi)

Tổ công tác cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang và đưa Phạm Văn N cùng tang vật về trụ sở Công an để giải quyết (BL: 13-14)

#### **Vật chứng tạm giữ:**

- Của Phạm Văn N: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu sơn: Nâu, biển kiểm soát 29Z7 – 0189; 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt- Tiệp, thân khóa màu đen trong tình trạng gãy vỡ chốt khóa bên trong; 01 (một) tay công dài 14cm; 02 (hai) văm phá khóa dài 8 cm trong đó một văm có 02 (hai) cạnh và một văm có 06 (sáu) cạnh; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, gắn sim số thuê bao: 0394.040.221.

- Khám nghiệm hiện trường thu giữ tại vị trí lề đường phía Đông đường thôn Lực Canh cách cổng nhà ông N1 13,11m: 01 (một) thanh kim loại dài 41 cm, được hàn gắn lại từ 02 (hai) thanh kim loại, một đầu dẹt có bản rộng 1,7cm, một đầu tù, đường kính 1,5cm. Đầu tranh tại chỗ xác định đây là dụng cụ N đã sử dụng để cạy phá khóa cổng nhà ông N1 (BL: 19-20).

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn N khai nhận: N có quen biết một người đàn ông tên H (không rõ họ, người ở ĐA, Hà Nội, sử dụng số điện thoại 0973.490.191). Khoảng 23h00' ngày 29/5/2020, H chuẩn bị công cụ, phương tiện rủ N đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter (không rõ Biển kiểm soát) chở N đến thôn LC, XC, ĐA, Hà Nội tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi

đi qua nhà ông Nguyễn Khắc N1 phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, gắn biển kiểm soát: 29Z7 - 0189, màu sơn: Nâu để trong sân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. H dùng xe trước cổng và đưa cho N 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 41 cm để phá khóa cổng, 01 (một) tay công, 02 (hai) đầu vạm phá khóa để vào trộm cắp chiếc xe trên. Sau khi phá khóa cổng, N đi vào sân tiến đến vị trí chiếc xe dắt lùi xe khoảng 01 (một) mét thì bị ông N1 phát hiện hô hoán và đuổi theo. H thấy hô hoán nên đã phóng xe tẩu thoát, N chạy ra đến cổng nhà ông N1 thì bị Tổ tuần tra kiểm soát của Công an xã Xuân Canh thuộc Công an huyện Đông Anh phát hiện bắt giữ.

Ngày 30/5/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản N trộm cắp. Ngày 12/6/2020, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, biển kiểm soát: 29Z7-0189, màu nâu N chiếm đoạt trị giá 54.000.000 đồng (năm mươi tư triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ chủ thuê bao 0973.490.191 là Nguyễn Văn H (SN: 1973; Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn ĐA, ĐA, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn H để làm rõ vai trò trong vụ việc, tuy nhiên H vắng tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết H đi đâu, làm gì. Do chưa làm việc được với Nguyễn Văn H và ngoài lời khai của N không có tài liệu nào khác để xác định H có phải là đồng phạm về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án hay không, do đó cần tách rút tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau (BL: 172-178)

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu sơn: Nâu, gắn biển kiểm soát 29Z7 – 0189 xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang A. Ngày 15/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Quang A. Sau khi nhận lại tài sản, anh Quang A không có đề nghị về phần dân sự, đề nghị xử lý nghiêm bị can N theo quy định pháp luật (BL: 52-53)

Đối với 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt - Tiệp, thân khóa màu đen trong tình trạng gãy vỡ chốt khóa bên trong là ổ khóa cổng của ông N1 đã bị hỏng nên ông N1 không có đề nghị nhận lại. Do giá trị tài sản nhỏ nên ông N1 không có đề nghị được bồi thường dân sự. Chiếc ổ khóa là vật chứng vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, gắn sim số thuê bao: 0394.040.221, 01 (một) tay công dài 14cm, 02 (hai) vạm phá khóa dài 8 cm và 01 (một) thanh kim loại dài 41 cm được hàn gắn lại từ 02 (hai) thanh kim loại, một đầu dẹt có bản rộng 1,7cm, một đầu tù, đường kính 1,5cm là vật chứng vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKS-ĐA ngày 27/08/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c,g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Xử phạt:*

Phạm Văn N: Từ 36 tháng đến 40 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Về phần vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt - Tiệp, 01 (một) tay công dài 14cm, 02 (hai) vạm phá khóa dài 8 cm và 01 (một) thanh kim loại dài 41 cm được hàn gắn lại từ 02 (hai) thanh kim loại, một đầu dẹt có bản rộng 1,7cm, một đầu tù, đường kính 1,5cm. Tịch thu sung công : 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gắn sim số thuê bao: 0394.040.221. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 23h45' ngày 29/5/2020, tại Lực Cảnh, Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội. Phạm Văn N có hành vi trộm cắp chiếc xemô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu sơn: Nâu, gắn biển kiểm soát 29Z7 – 0189 trị giá 54.000.000 đồng của anh Nguyễn Quang A.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 16/3/2016, Tòa án nhân dân huyện huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt 08 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 26/6/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. (Án tích chưa được xóa). Ngày 18/7/2018, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh tuyên phạt 20 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí, ra trại ngày 15/10/2019 (Án tích chưa được xóa). Do

vậy, lần phạm tội này của N là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã từng bị kết án nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gắn sim số thuê bao: 0394.040.221 do không liên quan đến vụ án. Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt - Tiệp, 01 (một) tay công dài 14cm, 02 (hai) văm phá khóa dài 8 cm và 01 (một) thanh kim loại dài 41 cm được hàn gắn lại từ 02 (hai) thanh kim loại, một đầu dẹt có bản rộng 1,7cm, một đầu tù, đường kính 1,5cm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ : Điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Phạm Văn N** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gắn sim số thuê bao: 0394.040.221. Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt - Tiệp, 01 (một) tay công dài 14cm, 02 (hai) văm phá khóa dài 8 cm và 01 (một) thanh kim loại dài 41 cm được hàn gắn lại từ 02 (hai) thanh kim loại, một đầu dẹt có bản rộng 1,7cm, một đầu tù, đường kính 1,5cm. Theo biên

bản bàn giao vật chứng ngày 31/08/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Lương Vân**